

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1914/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện
I	SỞ CÔNG THƯƠNG (24 TTHC)		
	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện		
1	2.001384.H48	2.001384.H48	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực hóa chất		
2	1.012433.H48	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ		
3	1.012567.H48	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng		
4	1.001335.H48	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước	Cấp tỉnh
5	1.013780.H48	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực xuất nhập khẩu		
6	1.000421.H48	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa	Cấp tỉnh
7	2.001264.H48	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	Cấp tỉnh

8	1.001238.H48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Cấp tỉnh
9	1.001104.H48	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Cấp tỉnh
10	1.000264.H48	Đăng ký xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mặt ong tự nhiên sang Nhật Bản	Cấp tỉnh
Lĩnh vực thương mại điện tử			
11	1.002968.H48	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng TMĐT bán hàng	Cấp tỉnh
12	1.000758.H48	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về website TMĐT bán hàng	Cấp tỉnh
13	1.000799.H48	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website TMĐT	Cấp tỉnh
Lĩnh vực thương mại biên giới và miền núi			
14	2.001272.H48	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào	Cấp tỉnh
Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ			
15	2.000229.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Cấp tỉnh
16	2.000210.000.00.00.H48	Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Cấp tỉnh
Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước			
17	1.004021.H48	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Cấp tỉnh
18	1.003992.H48	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu	Cấp tỉnh

		lít/năm trở lên)	
19	1.004007.H48	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực dầu khí		
20	1.013987.H48	Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực An toàn thực phẩm		
21	2.000591.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Cấp tỉnh
22	2.000535.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ		
23	1.012568.H48	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.	Cấp xã
24	1.012569.H48	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ.	Cấp xã
II	SỞ XÂY DỰNG (54 TTHC)		
	Lĩnh vực đường bộ		
1	1.002063.000.00.00.H48	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Cấp tỉnh
2	1.001577.000.00.00.H48	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Cấp tỉnh
3	1.002046.000.00.00.H48	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Cấp tỉnh
4	1.010707.000.00.00.H48	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Cấp tỉnh

5	1.001737.000.00.00.H48	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Cấp tỉnh
6	1.002286.000.00.00.H48	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Cấp tỉnh
7	1.002798.H48	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	Cấp tỉnh
8	1.001666.H48	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Cấp tỉnh
9	1.001692.H48	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Cấp tỉnh
10	1.001725.H48	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Cấp tỉnh
11	1.001717.H48	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Cấp tỉnh
12	1.013276.H48	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	Cấp tỉnh
13	2.000769.H48	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở bồi dưỡng đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)	Cấp tỉnh
Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa			
14	2.002624.H48	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	Cấp tỉnh
15	1.009460.000.00.00.H48	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	Cấp tỉnh
16	1.009461.000.00.00.H48	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	Cấp tỉnh
17	1.009459.000.00.00.H48	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng	Cấp tỉnh

		chuyên dùng nội với luồng địa phương	
18	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Cấp xã
19	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Cấp xã
20	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Cấp xã
21	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Cấp xã
22	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Cấp xã
23	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Cấp xã
24	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Cấp xã
25	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Cấp xã
26	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Cấp xã
27	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Cấp xã
28	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Cấp xã
	Lĩnh vực hoạt động xây dựng		
29	1.013223. H48	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/ chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình	Cấp tỉnh

30	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Cấp xã
31	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Cấp xã
32	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Cấp xã
33	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Cấp xã
34	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Cấp xã
35	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong	Cấp xã

		đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	
	Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn		
36	1.014155.H48	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Cấp tỉnh, cấp xã
37	1.014156.H48	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Cấp tỉnh, cấp xã
38	1.014157.H48	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Cấp tỉnh, cấp xã
39	1.014158.H48	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Cấp tỉnh, cấp xã
40	1.014159.H48	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Cấp tỉnh, cấp xã
	Lĩnh vực nhà ở và xã hội		
41	1.012885.H48	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	Cấp tỉnh
42	1.012888	Thủ tục công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Cấp xã
	Lĩnh vực vật liệu xây dựng		
43	1.011729.H48	Xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực tài chính ngân hàng		
44	3.000161.H48	Hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện,	Cấp tỉnh

		đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt	
	Lĩnh vực bảo trợ xã hội		
45		Hỗ trợ để khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng	Cấp xã
	Lĩnh vực quản lý công sản		
46	1.011769.H48	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực du lịch		
47	1.014190	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa	Cấp tỉnh
48	1.014191	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa	Cấp tỉnh
49	1.014192	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực đường sắt		
50	1.009479	Xét cấp giấy phép lái tàu	Cấp tỉnh
51	1.005071	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu	Cấp tỉnh
52	1.003897	Cấp lại Giấy phép lái tàu	Cấp tỉnh
43	1.005134	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt	Cấp tỉnh
54	1.005123	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung đường sắt	Cấp tỉnh

III	SỔ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO (35 TTHC)		
	Lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo		
1	1.012655.H48	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung	Cấp tỉnh
2	1.012660.H48	Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam	Cấp tỉnh
3	1.012672.H48	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh
4	1.012661.H48	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012661)	Cấp tỉnh
5	1.012641.H48	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh
6	1.012639.H48	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	Cấp tỉnh
7	1.012637.H48	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Cấp tỉnh
8	1.012632.H48	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh
9	1.012629.H48	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp tỉnh
10	1.012628.H48	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh
11	1.012607.H48	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động	Cấp tỉnh

		tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh	
12	1.012606.H48	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Cấp tỉnh
13	1.012605.H48	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Cấp tỉnh
14	1.012664.H48	Đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh
15	1.012659.H48	Đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	Cấp tỉnh
16	1.012658.H48	Đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Cấp tỉnh
17	1.012657.H48	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Cấp tỉnh
18	1.012656.H48	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh	Cấp tỉnh
19	1.012653.H48	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	Cấp tỉnh
20	1.012648.H48	Đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	Cấp tỉnh
21	1.012646.H48	Đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	Cấp tỉnh
22	1.012645.H48	Đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Cấp tỉnh

23	1.014339.H48	Đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Cấp tỉnh
24	1.012616.H48	Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	Cấp tỉnh
25	1.013796.H48	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	Cấp xã
26	1.013797.H48	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	Cấp xã
27	1.013798.H48	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	Cấp xã
28	1.012590.H48	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Cấp xã
29	1.012590.H48	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Cấp xã
30	1.012592.H48	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Cấp xã
31	1.012591.H48	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Cấp xã
32	1.012584.H48	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	Cấp xã
33	1.012582.H48	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Cấp xã
34	1.012222.H48	Công nhận người có uy tín	Cấp xã
35	1.012223.H48	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	Cấp xã
IV	SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (69 TTHC)		
	Lĩnh vực di sản văn hóa		
1	1.013801.H48	Cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu	Cấp tỉnh

2	1.003646.H48	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	Cấp tỉnh
3	1.003835.H48	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	Cấp tỉnh
4	1.014217.H48	Lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)	Cấp tỉnh
5	1.014218.H48	Lấy ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, di sản thế giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)	Cấp tỉnh
Lĩnh vực văn hóa cơ sở			
6	1.001008.H48	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Cấp tỉnh
7	1.000922.H48	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Cấp tỉnh
8	1.001029.H48	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	Cấp tỉnh
9	1.000963.H48	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	Cấp tỉnh
Lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa			
10	1.003743.H48	Kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu cấp tỉnh	Cấp tỉnh
11	1.003560.H48	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	Cấp tỉnh
Lĩnh vực xuất bản, in, phát hành			

12	1.013701.H48	Điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực báo chí		
13	1.013781.H48	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh
14	1.013783.H48	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh
15	1.013784.H48	Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh
16	1.013785.H48	Cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh
17	1.013786.H48	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh
18	1.013787.H48	Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh
19	1.013788.H48	Cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	Cấp tỉnh
20	1.013789.H48	Chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	Cấp tỉnh
21	1.013790.H48	Tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	Cấp tỉnh
22	1.014464.H48	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	Cấp tỉnh
23	1.014465.H48	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối	Cấp tỉnh

		với hàng hóa xuất khẩu	
24	1.013782.H48	Cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực thể dục, thể thao		
25	1.002022.H48	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	Cấp tỉnh
26	1.002013.H48	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	Cấp tỉnh
27	1.001782.H48	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp tỉnh
28	1.002445.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Cấp tỉnh
29	1.002396.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Cấp tỉnh
30	1.003441.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	Cấp tỉnh
31	1.000983.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Cấp tỉnh
32	1.000953.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	Cấp tỉnh
33	1.000936.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	Cấp tỉnh
34	1.000920.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	Cấp tỉnh
35	1.001195.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	Cấp tỉnh

36	1.000904.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	Cấp tỉnh
37	1.000883.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	Cấp tỉnh
38	1.000863.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	Cấp tỉnh
39	1.000847.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	Cấp tỉnh
40	1.000830.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	Cấp tỉnh
41	1.000814.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	Cấp tỉnh
42	1.000644.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	Cấp tỉnh
43	1.000842.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	Cấp tỉnh
44	1.005163.H48	cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	Cấp tỉnh
45	2.002188.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	Cấp tỉnh
46	1.000594.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	Cấp tỉnh
47	1.000560.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	Cấp tỉnh
48	1.000544.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	Cấp tỉnh

49	1.000518.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	Cấp tỉnh
50	1.000501.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	Cấp tỉnh
51	1.000485.H48	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	Cấp tỉnh
52	1.001801.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	Cấp tỉnh
53	1.001500.H48	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	Cấp tỉnh
54	1.005162.H48	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	Cấp tỉnh
55	1.001517.H48	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	Cấp tỉnh
56	1.001527.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	Cấp tỉnh
57	1.001056.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	Cấp tỉnh
58	1.005357.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	Cấp tỉnh
59	1.001213.H48	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực du lịch		
60	1.004594.H48	Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du	Cấp tỉnh

		lịch	
	Lĩnh vực văn hóa		
61	1.013791.H48	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Cấp xã
	Lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử		
62	1.013793.H48	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Cấp xã
63	1.013794.H48	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Cấp xã
64	1.013795.H48	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Cấp xã
	Lĩnh vực gia đình		
65	1.012084.H48	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Cấp xã
66	1.012085.H48	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	Cấp xã
	Lĩnh vực thể dục, thể thao		
67	2.000794.H48	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Cấp xã
	Lĩnh vực di sản văn hóa		
68	1.014310.H48	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Cấp xã
69	1.014312.H48	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Cấp xã
V	SỞ TÀI CHÍNH (14 TTHC)		
	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam		
1	1.009642.000.00.00.H48	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh

2	1.009644.000.00.00.H48	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp tỉnh
3	1.009645.000.00.00.H48	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp tỉnh
4	1.009646.000.00.00.H48	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
5	1.009647.000.00.00.H48	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
6	1.009659.000.00.00.H48	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
7	1.009661.000.00.00.H48	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Cấp tỉnh
8	1.009662.000.00.00.H48	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Cấp tỉnh
9	1.009664.000.00.00.H48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Cấp tỉnh
10	1.009665.000.00.00.H48	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Cấp tỉnh
11	1.009671.000.00.00.H48	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Cấp tỉnh
12	1.009729.000.00.00.H48	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh
13	1.009731.000.00.00.H48	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Cấp tỉnh

14	1.009736.000.00.00.H48	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Cấp tỉnh
VI	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (22 TTHC)		
	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ		
1	1.014438.H48	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	Cấp tỉnh
2	1.014439.H48	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo	Cấp tỉnh
3	1.014440.H48	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	Cấp tỉnh
4	1.014431.H48	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh	Cấp tỉnh
5	1.014432.H48	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Cấp tỉnh
6	1.014433.H48	Thủ tục công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Cấp tỉnh
7	1.014435.H48	Thủ tục công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Cấp tỉnh
8	1.014435.H48	Thủ tục công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Cấp tỉnh
9	1.014437.H48	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	Cấp tỉnh
10	1.014445.H48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
11	1.014446.H48	Thủ tục cấp Thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
12	1.014444.H48	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh

13	1.014451.H48	Thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Cấp tỉnh
14	1.014452.H48	Thủ tục sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo	Cấp tỉnh
15	1.014388.H48	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	Cấp tỉnh
16	1.014389.H48	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
17	1.014390.H48	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
18	1.014391.H48	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
19	1.014392.H48	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
20	1.014393.H48	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển	Cấp tỉnh
21	1.014394.H48	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp tỉnh
22	1.014383.H48	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Cấp tỉnh
VII	SỞ Y TẾ (29 TTHC)		
	Lĩnh vực khám bệnh chữa bệnh		
1	1.012262.H48	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	Cấp tỉnh
2	1.012261.H48	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Cấp tỉnh

3	1.012258.H48	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh
4	1.012257.H48	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	Cấp tỉnh
5	1.012275.H48	Đăng ký hành nghề	Cấp tỉnh
6	1.012256.H48	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	Cấp tỉnh
7	1.012292.H48	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp tỉnh
8	1.012291.H48	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp tỉnh
9	1.012260.H48	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Cấp tỉnh
10	1.012281.H48	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	Cấp tỉnh
11	1.012280.H48	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh
12	1.012279.H48	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh

13	1.012278.H48	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh
14	1.012276.H48	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cấp tỉnh
15	1.012273.H48	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Cấp tỉnh
16	1.012272.H48	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Cấp tỉnh
17	1.012271.H48	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Cấp tỉnh
18	2.000559.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Cấp tỉnh
19	1.006780.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	Cấp tỉnh
20	1.001138.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Cấp tỉnh
21	2.000552.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	Cấp tỉnh
Lĩnh vực phòng bệnh			
22	1.003580.000.00.00.H48	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Cấp tỉnh
23	2.000655.000.00.00.H48	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Trẻ em			
24	1.004944.000.00.00.H48	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Cấp tỉnh, cấp xã

25	1.004946.000.00.00.H48	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Cấp tỉnh, cấp xã
	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
26	1.001806.000.00.00.H48	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Cấp tỉnh, cấp xã
27	2.000477.000.00.00.H48	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	Cấp tỉnh, cấp xã
28	2.000282.000.00.00.H48	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Cấp tỉnh, cấp xã
29	2.000286.000.00.00.H48	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Cấp tỉnh, cấp xã
VIII	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (67 TTHC)		
	Lĩnh vực Quản lý đê điều, phòng chống thiên tai		
1	Chưa có	Cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều: Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều; khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều; xây dựng cống qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông; xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều; sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng; nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều	Cấp Tỉnh
2	Chưa có	Cấp giấy phép đối với hoạt động liên quan đến đê điều: Để vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông	Cấp Tỉnh
3	Chưa có	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều	Cấp Tỉnh
	Lĩnh vực Tài nguyên nước		

4	1.012498.H48	Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước	Cấp Tỉnh
	Lĩnh vực Chăn nuôi		
5	1.008128.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Cấp tỉnh
6	1.008126.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Cấp tỉnh
7	1.012832.H48	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Cấp tỉnh
8	1.012833.H48	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Cấp tỉnh
9	1.012834.H48	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực Thú y		
10	1.002549.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm vắc xin)	Cấp tỉnh
11	1.013811.H48	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Cấp tỉnh
12	1.013813.H48	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản		
13	1.014260.H48	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò	Cấp tỉnh

		khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	
14	1.014261.H48	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Cấp tỉnh
15	1.014262.H48	Cấp lại Giấy phép thăm dò khoáng sản	Cấp tỉnh
16	1.014263.H48	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	Cấp tỉnh
17	1.014264.H48	Điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản	Cấp tỉnh
18	1.014268.H48	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản	Cấp tỉnh
19	1.014271.H48	Chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Cấp tỉnh
20	1.014273.H48	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	Cấp tỉnh
21	1.014257.H48	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
22	1.014265.H48	Cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
23	1.014266.H48	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
24	1.014267.H48	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
25	1.014269.H48	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
26	1.014270.H48	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
27	1.014272.H48	Cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
28	1.014274.H48	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	Cấp tỉnh
29	1.014276.H48	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt	Cấp tỉnh

30	1.014277.H48	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản	Cấp tỉnh
31	1.014278.H48	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	Cấp tỉnh
32	1.014295.H48	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
33	1.014279.H48	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Cấp tỉnh
34	1.014280.H48	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Cấp tỉnh
35	1.014281.H48	Điều chỉnh Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Cấp tỉnh
36	1.014282.H48	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Cấp tỉnh
37	1.014283.H48	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản	Cấp tỉnh
38	1.014256.H48	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	Cấp tỉnh
39	1.014285.H48	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Cấp tỉnh
40	1.014286.H48	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Cấp tỉnh
41	1.014287.H48	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Cấp tỉnh
42	1.014288.H48	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Cấp tỉnh
43	1.014289.H48	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Cấp tỉnh
44	1.014290.H48	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	Cấp tỉnh
45	1.014252.H48	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn	Cấp tỉnh

46	1.014292.H48	Chấp thuận thăm dò tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV	Cấp tỉnh
47	1.014293.H48	Chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV	Cấp tỉnh
48	1.014346.H48	Giao nộp, thu nhận thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản	Cấp tỉnh
49	1.014466.H48	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ			
50	1.011647.H48	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Nông nghiệp			
51	1.003388.H48	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Cấp tỉnh
52	1.003371.H48	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Bảo hiểm			
53	2.002169.H48	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh
54	1.005411.H48	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	Cấp tỉnh
Lĩnh vực Đất đai			
55	1.013992.H48	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Cấp tỉnh
56	1.013993.H48	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước	Cấp tỉnh

		công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	
57	1.013994.H48	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	Cấp tỉnh
58	1.013995.H48	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực Tài nguyên nước		
59	1.001662.H48	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	Cấp xã
	Lĩnh vực chăn nuôi		
60	1.012836.H48	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	Cấp xã
61	1.012837.H48	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitor lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Cấp xã
	Lĩnh vực Thú y		
62	2.002162.H48	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Cấp xã
	Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản		

63	1.014258.H48	Cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	Cấp xã
64	1.014259.H48	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Cấp xã
	Lĩnh vực Nông nghiệp		
65	1.003596.H48	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Cấp xã
	Lĩnh vực Bảo hiểm		
66	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Cấp xã
	Lĩnh vực Đất đai		
67	1.014275	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	Cấp xã
IX	BAN QUẢN LÝ KKT DUNG QUẤT VÀ CÁC KCN QUẢNG NGÃI (18 TTHC)		
	Lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư		
1	2.002603.H48	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực đối tác công tư		
2	1.009491.H48	Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	Cấp tỉnh
3	1.009491.H48	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội		
4	2.001955.000.00.00.H48	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực hỗ trợ đầu tư		

5	1014316.H48	Hỗ trợ chi phí	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực hoạt động xây dựng		
6	1.013234.H48	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh.	Cấp tỉnh
7	1.013239.H48	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.	Cấp tỉnh
8	1.013236.H48	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	Cấp tỉnh
9	1.013233.H48	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	Cấp tỉnh
10	1.013235.H48	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	Cấp tỉnh
11	1.013231.H48	Cấp điều chỉnh Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án).	Cấp tỉnh
12	1.013238.H48	Cấp Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp	Cấp tỉnh

		đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án).	
13	1.013230.H48	Cấp Giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án).	Cấp tỉnh
	Lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn		
14	1.014155. H48	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Cấp tỉnh
15	1.014156.H48	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Cấp tỉnh
16	1.014157. H48	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Cấp tỉnh
17	1.014158.H48	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Cấp tỉnh
18	1.014159. H48	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Cấp tỉnh
X	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (16 TTHC)		
	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo		
1	2.002812.H48	Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Cấp Tỉnh

2	2.002811.H48	Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Cấp Tỉnh
3	2.002813.H48	Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Cấp Tỉnh
4	1.014334.H48	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong trường trung học phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, trường trung học phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Cấp Tỉnh
5	1.014333.H48	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập	Cấp Tỉnh
6	1.014337.H48	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Cấp Xã
7	1.014336.H48	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	Cấp Xã
8	1.014335.H48	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước	Cấp Xã
9	1.005099.000.00.00.H48	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Cấp Xã
10	1.008951.000.00.00.H48	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Cấp Xã
11	1.008950.000.00.00.H48	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Cấp Xã
12	2.002481.000.00.00.H48	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Cấp Xã

13	2.002482.000.00.00.H48	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Cấp Xã
14	3.000182.000.00.00.H48	Tuyển sinh trung học cơ sở	Cấp Xã
15	1.001622.000.00.00.H48	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Cấp Xã
16	1.003702.000.00.00.H48	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Cấp Xã
